

# KINH TỐI THẮNG VẤN BỒ-TÁT THẬP TRỤ TRỪ CẤU ĐOẠN KẾT

## QUYỂN 10

### Phẩm 26: TRONG MỘNG THÀNH ĐẠO

Bấy giờ, Bồ-tát Trì Địa từ chỗ ngồi đứng dậy, mặc áo bày vai phải, quỳ gối xuống đất, chắp tay thưa Phật:

– Bạch Thế Tôn! Kỳ lạ thay, nay con được nghe Bồ-tát Nhu Thủ cùng Bồ-tát Tối Thắng luận bàn về pháp không có hình tướng, đạo không có lời lẽ, để nối tiếp dòng giống Phật không gián đoạn, lại làm Phật sự không thể nghĩ bàn, thật con chưa từng nghe, chưa từng thấy.

Phật bảo Trì Địa:

– Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói, cách đây ức trăm ngàn kiếp, ta chưa nhóm công đức, làm hưng khởi Phật sự chưa từng hao tổn, có Phật ra đời thì chánh pháp mới được lưu truyền.

Khi ấy, Bồ-tát Nhu Thủ ở trước Phật thưa:

– Chư Phật xuất hiện ở đời thì chánh pháp mới được lưu truyền, các pháp có tướng mạo chẳng? Giảng pháp có lưu truyền chẳng?

Đáp:

– Không.

Lại bạch Phật:

– Như Lai xuất hiện ở đời làm cho vô số chúng sinh đều được diệt độ. Nay nghe Như Lai muốn cứu giúp chúng sinh, cứu giúp chúng sinh thì không diệt độ.

Phật bảo Nhu Thủ:

– Nếu nghe ta nói không có chúng sinh, mà cho là có chúng sinh chẳng?

Đáp:

– Dạ không.

– Muốn khiến cho có chúng sinh hay không có chúng sinh?

Đáp:

– Dạ không.

– Khi Như Lai sinh và diệt có nơi chốn không?

Đáp:

– Dạ không.

– Nếu để có cảnh giới Như Lai thì vì sao Như Lai hóa độ chúng sinh đều được diệt độ?

Nhu Thủ bạch Phật:

– Nay con trình bày rõ ràng về bốn câu, hiểu rõ các pháp và ghi nhận tất cả, truy tìm bản tánh ấy vốn không sinh không diệt, không thấy sinh tử, lại không Niết-bàn. Vì vậy cho nên không có chúng sinh để diệt độ.

Phật bảo Nhu Thủ:

– Đối với tận và vô tận thì pháp giới vốn thanh tịnh, hiểu rõ nghĩa lý nên không

còn chấp trước. Vì biết văn tự không có ý, không có tướng, không sự chấp trước về thức, lẽ nào do thức tướng phân biệt các tuệ được sao? Biết rõ tánh chúng sinh vốn thanh tịnh không thể xét cùng tận. Nay ta nói rõ ý nghĩa cho ông. Hãy lắng nghe và ghi nhớ kỹ. Đại thừa của Bồ-tát không thể nghĩ bàn, A-la-hán và Bích-chi-phật không thể sánh kịp.

Bồ-tát Như Thủ thọ nhận lời chỉ dạy, nguyện ưa muốn nghe.

Phật bảo Như Nhủ:

– Thức không có hình tướng, thức không có hiểu biết, thức không có tưởng niệm, thức như ảnh mộng, như huyền hóa. Nhờ công dụng đó mà cứu giúp vô lượng chúng sinh, hoặc có cõi Phật phải dùng văn tự để giáo hóa mới hiểu biết tự tánh của văn tự vốn không, vắng lặng. Ở phương trên, cách đây bảy vạn sáu ức a-tăng-kỳ cõi nước, có cõi Phật tên là An Tịch, Đức Phật hiệu là Diệu Thức, đầy đủ mười hiệu: Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Vi Thiệu Thệ... Chúng sinh cõi ấy các căn đầy đủ, tu tập bản nguyện không thiếu sót, chúng sinh được giáo hóa bằng cách ngủ mới được giác ngộ. Chỉ có Đức Như Lai nhập Thiền định vắng lặng, tùy theo căn cơ chúng sinh, giả hiện giống như ngủ. Giả sử muốn nói pháp liền nằm xuống đất, nghiêng về bên phải, hai chân gác lên nhau. Chúng sinh thấy vậy đều bắt chước Như Lai nằm xuống đất, nghiêng về bên phải, hai chân gác lên nhau và đều ngủ. Lúc ấy, Đức Phật đó ở trong tư thế ngủ, thuyết pháp cho các chúng sinh bằng thần thức, hoặc nói bố thí để dứt trừ ba tướng, hoặc nói trì giới thì hương đức hạnh bay xa, hoặc nói nhẫn nhục để chế ngự tâm không cho sinh khởi, hoặc nói tinh tấn để trừ bỏ biếng nhác, diễn nói Thiền định để thức không còn tán loạn, diễn thuyết trí tuệ ngăn chặn ngu si tối tăm. Tu hành phương tiện thiện xảo, tùy theo các loại căn cơ chúng sinh không còn chấp. Trước đối với bốn pháp môn rất ráo không bị ngăn ngại, tùy theo trình độ cao hay thấp mà giảng dạy cho họ, tùy theo đó mà giảng nói pháp lớn hay pháp nhỏ để trao truyền chánh pháp.

Bấy giờ, Đức Như Lai diễn nói bốn pháp: Về tuệ chẳng phải thường, khổ, không, vô ngã. Dần dần diễn nói ba mươi bảy phẩm trợ đạo, đó là bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi và tám Thánh đạo, xét rõ định ý Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Khi ấy, ở trong mộng dùng thức giáo hóa nên chứng đắc quả Tu-đà-hoàn. Ở trong mộng thọ nhận bằng thức thì được thành đạo, chứng quả Tư-đà-hàm, cho đến quả A-la-hán. Cũng vậy, các Đức Phật chứng đắc cũng ở trong mộng biết được trong sinh tử, không thấy mà tự ngộ. Ở trong sự ngủ nghỉ mà thân màu hoàng kim, các tướng tự trang nghiêm, đưa bát lên hư không biến hóa mười tám cách. Lại ở trong mộng, trên thân ra lửa, dưới thân ra nước, nằm ngồi nơi hư không không chướng ngại. Muốn đi vào cảnh giới Niết-bàn vô vi, cũng ở trong mộng ngồi kiết già, ở nơi Vô dư Niết-bàn mà nhập Niết-bàn, cho nên thân như đá, không còn cảm giác. Các loại chúng sinh sau khi thức dậy đều không nói năng mà chỉ nhớ nghĩ trong mộng, thâu lấy xá-lợi mà trà-tì. Bồ-tát thọ ký cho đến khi thành Phật đều ở trong mộng, ngồi dưới cây Bồ-đề đất màu hoàng kim, hàng phục ma oán, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, ánh sáng màu hoàng kim chiếu khắp nơi. Ở trong mộng cũng như vậy. Khi thức, thân màu hoàng kim, đầy đủ các sắc tướng, thần thông biến hóa không ngăn ngại, không có lời lẽ qua lại để giáo hóa. Muốn hóa độ thì phải ở trong mộng, không mượn vào hình thức bên ngoài mà được cứu giúp.

Như Thủ nên biết! Căn cơ chúng sinh được giác ngộ không đồng nhau nên chư Phật dùng quyền tuệ giáo hóa khắp nơi. Hoặc có cõi Phật do địa đại tạo thành, chúng

sinh trong cõi ấy không thể kể xiết. Đức Như Lai đi vào cõi ấy giáo hóa cho họ, đều làm cho chúng sinh được nhập Niết-bàn vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Hoặc có cõi Phật do thủy đại tạo thành, chúng sinh trong cõi ấy không thể kể xiết. Đức Như Lai đi vào cõi đó giáo hóa cho họ, đều làm cho chúng sinh được nhập Niết-bàn vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Hoặc có cõi Phật do hỏa đại tạo thành, chúng sinh trong cõi ấy không thể kể xiết, Đức Như Lai đi vào trong cõi đó giáo hóa cho họ, đều làm cho chúng sinh được nhập Niết-bàn vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Hoặc có cõi Phật do phong đại tạo thành, chúng sinh trong cõi ấy không thể kể xiết. Đức Như Lai đi vào trong cõi đó giáo hóa cho họ, đều làm cho chúng sinh được nhập Niết-bàn vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Hoặc có cõi Phật do không đại tạo thành, chúng sinh trong cõi ấy không thể kể xiết. Đức Như Lai đi vào trong cõi đó giáo hóa cho họ, đều làm cho chúng sinh được nhập Niết-bàn vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Hoặc có cõi Phật do thức đại tạo thành, đó là cõi Phật An Tịch của Đức Như Lai Diệu Thức, bằng năng lực thần thông giáo hóa trong mộng mà được diệt độ.

Phật bảo Nhu Thủ:

–Ở phương Bắc, cách đây bảy mươi ức hàng hà sa cõi Phật, có cõi Phật tên là Thâm yếu, Đức Phật hiệu là Phạm Tuệ, đầy đủ mười hiệu: Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Chúng sinh cõi nước đó đều phát thệ nguyện mới được sinh vào cõi nước ấy, đều đồng một hiệu gọi là Tiếp Thức. Nhu Thủ nên biết! Chúng sinh cõi ấy đều có thần thông, tâm nhớ nghĩ thế nào thì hiện thân như vậy, không bị trở ngại. Tiếp Thức nghĩa là phát tâm nguyện rộng lớn, những bậc có thần thức đáng lẽ phải đi vào sinh môn, thọ hình trong bào thai, nhưng vì nhờ thần túc nên bay đi trên hư không. Tiếp Thức giữ lại được giáo hóa mà diệt độ, chứ không thọ thân bốn đại. Như là Phát-đà-hòa... tám vị Bồ-tát đang ngồi trong hội này.

Ở phương Đông nam, cách đây một trăm bốn mươi hàng hà sa cõi nước, có cõi Phật tên là Phạm âm, Đức Phật hiệu là Thai Chân, đầy đủ mười hiệu: Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh Giác... Chúng sinh cõi nước đó đạt được sáu thần thông thanh tịnh, đồng một sắc tướng. Họ đều do thệ nguyện mới được sinh vào trong cõi ấy. Thai Chân nghĩa là phát tâm nguyện rộng lớn, những bậc có thần thức bằng cách ở trong thai mẹ đều nguyện dùng thần túc nhập vào thai để giáo hóa, khiến cho người mẹ đó không biết ta đang ở đó, liền ở trong thai đạt đến vô vi, chứng đắc Niết-bàn. Như là Bồ-tát Bảo Tích Đồng Chân Trì Địa đang ngồi trong hội này. Như Lai phương tiện dùng thần thông giáo hóa khắp nơi, đem ức trăm ngàn cõi Phật đặt trong tâm bàn tay, lại đặt trở về chỗ cũ mà không ai biết cả. Hư không, pháp giới không thể nghĩ bàn, đó là việc làm thích ứng của Đại Bồ-tát Nhu Thủ, chẳng phải bậc A-la-hán và Bích-chi-phật có thể sánh kịp. Phân biệt thức vi tế, giáo hóa các chúng sinh đều được giải thoát, hoặc nói pháp rỗng lặng là không, không ngã, không người, không chúng sinh, không tuổi thọ, không mạng sống, pháp không sinh diệt. Vì sao? Này Nhu Thủ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào phát tâm nguyện rộng lớn, khiến cho A-la-hán và Bích-chi-phật đầy khắp thế giới trong mười phương đều được thành đạo, tâm không thoái chuyển thì phước ấy nhiều chăng?

Nhu Thủ thưa:

–Bạch Thế Tôn! rất nhiều, rất nhiều.

Phật dạy:

–Cõi ấy có Bồ-tát dùng pháp vô hình và thức để nói pháp, hoặc nói vô thường, khổ, không, vô ngã, Không, Vô tướng, Vô nguyện, phân biệt tất cả không hình, không

tướng, không thể nắm giữ. Đó là giáo hóa bằng thức nên phước ấy vô lượng. Vì sao? Vì bốn đại hữu vi là giai đoạn thai nhi phải trải qua. Bốn đại vô vi hoàn toàn vắng lặng, không sinh, đó là chỗ thuyết pháp của chư Phật. Do dùng phương tiện này nên thức vi diệu vắng lặng. Pháp tánh không lời dạy nên không thể lường được. Pháp hữu vi có tướng, còn pháp vô vi thì không có tướng. Vì sao? Vì không lia hữu vi, cũng không lia vô vi, cũng không nói đây là tập khởi, đây là xả bỏ, đây là lời dạy vô hình không có lời dạy, đây là pháp phàm phu, đây là pháp Hiền thánh, đây là pháp Hữu học, đây là pháp Vô học, đây là pháp Thanh văn, đây là pháp Duyên giác, đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp của Phật.

Phật lại bảo Nhu Thủ:

–Những lời dạy của Như Lai cùng thức thuyết pháp không thấy các pháp, cũng không có tướng về pháp, hư không vô hình cũng không thể thấy được. Phàm phu ngu si dùng các màu sắc vẽ trên hư không, việc làm của người đó có thể được chăng?

Nhu Thủ thưa:

–Bạch Thiên Trung Thiên, rất khó, rất khó, chưa từng có.

Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói, các pháp vô số, sự giáo hóa của Như Lai cũng vô số. Các pháp không có hình tướng nên không có hai. Này Nhu Thủ! Ý ông thế nào? Pháp không có hình tướng có nơi chốn chăng?

Đáp:

–Bạch Thế Tôn! Dạ không.

Phật bảo Nhu Thủ:

–Vì thế nên biết Phật pháp vô số, vô ngôn, vô giáo, đều không thật có.

Bấy giờ, Nhu Thủ ở trước Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con vừa nghe Thế Tôn nói các pháp không có tướng trạng, không có hình chất, tâm đại Bi của Như Lai thấy hết vạn vật, vì sao Như Lai lại nói khai mở giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật, là pháp hữu lậu, là pháp vô lậu, là pháp hiện tại, là pháp quá khứ, là pháp vị lai? Phật lại bảo đây là pháp độ đời, chẳng phải độ đời, có chấp trước hay không chấp trước, có tên gọi hay không có tên gọi, hữu số vô số, đây là pháp sinh tử, đây là pháp Niết-bàn, vì sao Thế Tôn nói các pháp không có tướng trạng, cũng không có hình chất ư?

Phật bảo Nhu Thủ:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông hỏi, các pháp ba thừa và lục độ trong ba đời, độ đời, sinh tử, hữu vi, vô vi, không có hữu vi cũng không có vô vi, có chấp trước hay không chấp trước, có tên gọi hay không có tên gọi, hữu số vô số, hữu lậu vô lậu, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, Không, Vô tướng, Vô nguyện, từ pháp hữu vi cho đến pháp vô vi đều là pháp số của thế tục, chẳng phải là Đệ nhất nghĩa. Pháp ấy không có hình tướng. Vì không có hình tướng, không có âm thanh nên không thấy được. Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ thiện xảo đều là pháp của thế tục, chẳng phải là Đệ nhất nghĩa, diệt tận Niết-bàn, hoàn toàn vắng lặng, an lạc.

Phật bảo Nhu Thủ:

–Bồ-tát đều biết rõ bản tánh của pháp ấy nên diễn nói có báo ứng chăng? Diễn nói để trừ tám nạn âm thanh không có tiếng vang, có báo ứng chăng? Nghiên cứu cùng tận nguồn gốc của chúng sinh có báo ứng chăng? Thuận theo kinh điển dứt trừ kết sử có báo ứng chăng? Giả sử Như Lai trong ba đời không đảm nhiệm, khai mở chánh pháp,

giáo hóa chúng sinh chưa từng uổng phí có báo ứng chẳng? Giả sử các pháp có kết quả báo ứng có thể tận chẳng? Tâm thức xoay vần ra vào không bị ngăn ngại có thể tận chẳng? Hoặc dùng quyền tuệ thuận theo ái dục có thể tận chẳng? Thuận theo oai nghi phép tắc không sai phạm có thể tận chẳng? Ba thừa giáo hóa làm cho viên mãn có thể tận chẳng? Suy nghĩ nguồn gốc pháp, nắm giữ không xả bỏ có thể tận chẳng? Hiểu rõ các pháp câu cú đều thanh tịnh, hiểu rõ pháp vi diệu, câu cú rõ ràng, quán bốn Niệm xứ và định ý của chư Phật có thể tận chẳng? Phân biệt bốn pháp Chánh cần chưa từng xả bỏ, diễn nói các pháp không cùng mà không lấy làm khó, có thể tận chẳng? Thần thông không bị ngăn ngại bởi núi, sông, đá, tường, thần thông như vậy có thể tận chẳng? Phân biệt tất cả năm căn Thánh điển, chẳng phải ngoại đạo tà giáo hủy hoại có thể tận chẳng? Thần lực của Như Lai nói rõ chánh pháp, không phát sinh nghi ngờ tưởng đúng hay sai; đem hoa bầy Giác chi dùng làm anh lạc, ở trong đại chúng không khiếp sợ, diễn thuyết ba mươi bảy phẩm trợ đạo, hoàn toàn xa lìa tà đạo có thể tận chẳng? Giảng thuyết về sự thuận nghịch của Tam-muội chánh định, hoặc phân biệt chữ, câu, văn, nghĩa có thể tận chẳng? Khổ, Tập, Diệt, Đạo cho đến thành tựu đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, xen nhau thọ báo có thể tận chẳng?

Nhu Thủ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Giáo pháp vô hình không thể tận, các pháp hữu vi đều bị hao tổn, Niết-bàn vô vi không thể tận.

Bấy giờ, Tối Thắng lại bạch Phật:

–Nói về Niết-bàn, như vậy thế nào là Niết-bàn?

Phật bảo Tối Thắng:

–Niết-bàn là dừng nghỉ.

Lại hỏi:

–Thế nào là dừng nghỉ?

Đáp:

–Là vô vi vắng lặng.

Lại hỏi:

–Thế nào là vô vi? Thế nào là vắng lặng?

Đáp:

–Diệt tướng là vắng lặng, thức dừng là vô vi.

Lại hỏi:

–Chẳng phải không chẳng?

Đáp:

–Chẳng phải không không.

Lại hỏi:

–Chẳng phải không không thì tại sao thức dừng?

Đáp:

–Chẳng phải không không.

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng càng thêm nghi ngờ, liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vừa rồi con hỏi hai việc mà được đáp như nhau, phải không?

Phật bảo Tối Thắng:

–Thôi đi, này thiện nam! Chớ cho Như Lai trả lời giống nhau về tánh Không, nhưng ý của thiện nam vẫn chưa hiểu rõ. Nay ta hỏi ông về nghĩa chẳng phải không không và thức tĩnh lặng. Tùy theo khả năng của ông mà trả lời. Này thiện nam! Nghĩa

chẳng phải không là thế nào?

Đáp:

–Các pháp không có số, chẳng phải không có số.

Phật dạy:

–Chẳng phải thế.

Phật lại hỏi:

–Thế nào là thức dừng lại tĩnh lặng?

Tối Thắng bạch Phật:

–Các pháp đều trở về không sinh khởi, chẳng phải không sinh khởi.

Phật dạy:

–Chẳng phải thế.

Bấy giờ, Tối Thắng từ chỗ ngồi đứng dậy, nắm vốc gieo sát đất đánh lễ nơi chân Phật, trong khoảnh khắc liền lùi lại. Lại bạch Phật:

–Con tự xét mình có lỗi đối với lời dạy của Như Lai. Nguyện Thế Tôn thương xót giảng nói để dứt trừ sự nghi ngờ cho con.

Phật bảo Tối Thắng:

–Pháp có vô số nhưng ông chỉ hiểu phần căn bản. Núi Hương có cây, có một nhánh cao đến vạn tầm, đến khi cong xuống đất thì quả mới chín. Quả lẽ ra ở trên cây, nhưng trở lại xuống đất. Sự hiểu biết của ông cũng như vậy. Ta hỏi ông nghĩa “Không” chính là dùng “Có” để trả lời, giống như quả của cây kia có gì khác nhau? Ta sẽ nói tất cả cho ông, ông nên ghi nhớ kỹ.

Đáp:

–Đúng vậy, bạch Thế Tôn.

Phật bảo Tối Thắng:

–“Phi” là chẳng phải không. Tất cả các pháp đều gọi là “phi”. “Phi” là tên gọi của các pháp. Có tên gọi thì chẳng phải Không. Hiểu rõ nghĩa “Phi” thì trở về với Không, cho nên gọi là chẳng phải Không. Nghĩa là, thức chẳng phải có, chẳng phải không. Thế nào là thức chẳng phải có, chẳng phải không? Không nhiễm thế tục gọi là chẳng phải có. Ở nơi Không, tĩnh lặng thì gọi là chẳng phải không. Thức là bỏ chỗ này lấy chỗ kia, thì gọi là chẳng phải có. Ở nơi bờ sinh tử từ mẫn chúng sinh gọi là chẳng phải không. Có thể hóa thân khắp thế giới trong mười phương, các sự biến hóa đó đều không tịch, nên gọi là chẳng phải có. Một thức đưa đến hóa thân, hóa thân đều nói pháp, gọi là chẳng phải không. Như Lai đi vào thiền định, thân tâm vắng lặng trải qua ức ngàn na-do-tha hằng hà sa số kiếp không sinh tử diệt thì gọi là chẳng phải có. Lại xuất định để cứu giúp chúng sinh, khiến đạt đến vô vi thì gọi là chẳng phải không. Thế nào? Nay Tối Thắng! Nay ta phân biệt rõ ràng cho ông về sự chẳng phải có chẳng phải không, đó là nghĩa chân không Niết-bàn, phải không?

Tối Thắng bạch Phật:

–Không thật là không, Niết-bàn thật là Niết-bàn.

Phật bảo Tối Thắng:

–Thôi đi thiện nam, đây chẳng phải không, cũng chẳng phải Niết-bàn. Vì sao? Vì do thế tục giả danh tạm dùng văn tự để truyền nhau, cho nên gọi là chẳng phải có, chẳng phải không. Cảnh giới pháp tánh hoàn toàn không trói buộc, không có pháp danh tự, làm sao lại có chẳng phải có, chẳng phải không? Trừ bỏ cao thấp, không còn tâm đúng sai, nhận biết tham sân và không tham sân, hiểu rõ tâm vô minh và tâm không vô

minh, biết rõ sự trói buộc của năm triền cái là một, cũng không thấy một, đó là Không, là Niết-bàn.

Bấy giờ, Tối Thắng ở trước Phật, thưa:

–Lành thay! Lành thay! Bạch Thế Tôn! Giảng nói về pháp tánh Không và cảnh giới Niết-bàn, chẳng phải có, chẳng phải không, thật không ai bằng.

Khi nói pháp này, có sáu vạn Tỳ-kheo theo bản nguyện Thanh văn nhưng bây giờ tâm hướng về Đại thừa đều không còn thoái chuyển. Có mười một ức trời người đạt đến bậc Tận tín. Lại có tám mươi ngàn Bồ-tát ở phương khác chứng được pháp Vô sinh nhẫn.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát hiểu pháp tánh “Không” phải thực hành mười việc để đạt đến diệt độ. Những gì là mười pháp?

1. Chư Phật Thế Tôn thường ở nơi pháp giới mà không bỏ Đạo trí.
2. Chư Phật Thế Tôn từ mẫn tất cả chúng sinh, không bỏ tâm đại Bi.
3. Việc làm được như nguyện, không sai trái.
4. Độ thoát tất cả chúng sinh các căn được thuần thực.
5. Chư Phật Thế Tôn hiểu rõ các pháp “Không” không thật có.
6. Chư Phật Thế Tôn phân biệt về trí tuệ, ba độc cũng không thật có.
7. Chư Phật Thế Tôn đối với các pháp giới không sinh khởi thêm bớt.
8. Đối với hàng sơ học mới phát tâm bình đẳng không hai.
9. Hiểu rõ như pháp tánh, không bỏ bản nguyện tu hành.
10. Chư Phật Thế Tôn thực hành pháp “Nhất tướng vô tướng”.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát hiểu rõ pháp tánh “Không” phải tu mười pháp này để đạt đến Niết-bàn.

Lại nữa, Đại Bồ-tát thực hành sáu thần thông, đạt đến pháp tánh “Không” phải thực hiện mười việc. Những gì là mười việc?

1. Quán sát tận cùng đời quá khứ bằng trí tuệ không sai.
2. Quán sát bằng tận cùng đời vị lai bằng trí tuệ không sai.
3. Quán sát tận cùng đời hiện tại bằng trí tuệ không sai.
4. Quán sát năm cõi chúng sinh biết hết nguồn gốc bằng trí tuệ không sai.
5. Quán sát tất cả sự sinh diệt của thế gian bằng trí tuệ không sai.
6. Quán sát tất cả chúng sinh từ nơi có mà sinh, từ nơi có mà diệt bằng trí tuệ không sai.
7. Quán sát tất cả chúng sinh từ nơi không mà sinh, từ nơi không mà diệt bằng trí tuệ không sai.
8. Đạo tâm kiên cố không bỏ chúng sinh bằng trí tuệ không sai.
9. Tâm không lựa chọn: có nên độ hay không nên độ bằng trí tuệ không sai.
10. Biết rõ pháp giới các căn không khiếm khuyết bằng trí tuệ không sai.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát tu sáu thần thông để đạt đến pháp giới “Không”.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát đạt đến pháp giới “Không” phải tu mười tuệ. Những gì là mười tuệ?

1. Quán các chúng sinh có bao nhiêu tâm, có bao nhiêu hạnh thấy đều biết, đó là tuệ của Bồ-tát.
2. Quán tất cả chúng sinh có bao nhiêu tâm, bao nhiêu quả báo đều biết rõ.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

3. Im lặng không nói như thái tử Vụ Phách, biết hết tâm ý và sự nhớ nghĩ của chúng sinh.

4. Biết các chúng sinh tâm khác, hạnh khác, dùng Thánh tuệ của Phật mà giáo hóa cho họ.

5. Từ xưa đến nay, tu tập pháp tánh mà không xả bỏ tâm Đại thừa.

6. Làm an ổn chỗ ở chúng sinh, trụ vào chỗ Phật đã trụ.

7. Nhờ Thánh tuệ của Phật nên biết hết tâm, ý, thức và sự nhớ nghĩ của chúng sinh trong năm cõi.

8. Đã thuyết pháp nhưng không bỏ Đại thừa.

9. Được tâm thức Phật, định ý không tán loạn.

10. Tâm độ vô lượng chúng sinh nhưng không trụ ở chỗ giải thoát, cũng không thấy chúng sinh được độ.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ mười tuệ để đạt đến pháp giới “Không”.

M